

Bản án số: 28/2018/HS-ST

Ngày: 26-4-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bạ và bà Trần Thị Hoa.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Việt - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Như Sáng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2018, tại Hội trường UBND xã L, thị xã C, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2018/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Duy T, sinh năm 1984.

Nơi sinh: khu dân cư L, phường C, thị xã C, tỉnh Hải Dương; chỗ ở hiện nay: số 21, đường Y, khu dân cư T 1, phường S, thị xã C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy T1 (đã mất) và bà Hoàng Thị Ng; tiền án: bản án số 77/2009/HSST ngày 31-12-2009 của TAND huyện Chí Linh (nay là thị xã Chí Linh) xử phạt Nguyễn Duy T 8 tháng tù về tội Đánh bạc (nộp án phí xong ngày 19-6-2011, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26-1-2011); bản án số 04/2012/HSST ngày 12-1-2012 của TAND thị xã Chí Linh xử phạt Nguyễn Duy T 60 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (nộp án phí xong ngày 29-2-2012, chấp hành xong hình phạt tù ngày 19-6-2016), tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 6/12/2017 đến ngày 8/12/2017 thì chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam K- Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lê Thị Thu H- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương. Có mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1983.

Trú tại: thôn V, xã T, thị xã C, tỉnh Hải Dương.

2. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1990.

Trú tại: Số 22, đường Y, khu dân cư T 1, phường S, thị xã C, tỉnh Hải Dương.

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Bá T, sinh năm 1986.

Trú tại: khu dân cư N 2, phường S, thị xã C, tỉnh Hải Dương.

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa tháng 11 năm 2017, Nguyễn Duy T đi xe bus từ phường S, thị xã C đến thành phố H mua của 1 người đàn ông (chưa rõ nhân thân, lý lịch) 01 túi nilon màu trắng, kích thước 2x2cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, dạng cục và 1 túi nilon màu trắng, kích thước 2,5x3 cm, bên trong chứa 2 viên nén hình trụ tròn đều là ma túy tổng hợp với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T mang về nhà mình ở khu dân cư T 1, phường S chia số ma túy trong 1 túi nilon màu trắng kích thước 2x2cm vừa mua được ra thêm 1 túi khác với mục đích khách hỏi mua thì bán kiếm lời. T cất giấu 2 túi nilon đã chia ra vào túi rác góc ban công tầng 2. Còn túi nilon màu trắng kích thước 2,5x3 cm bên trong có 2 viên nén hình trụ tròn, T cất giấu vào hộp nhựa màu mận chín, hình trụ tròn có chữ MOCHA. Đến khoảng 9 giờ ngày 6-12-2017, T đang ở nhà thì Nguyễn Văn H dùng số điện thoại 0906.011.454 gọi điện đến số 0962.741.991 của T nói : *“Anh có đồ không để em năm trăm”* (ý muốn hỏi mua của T 500.000 đồng ma túy đá). T trả lời *“có gì nhắn tin”*. Sau đó H sử dụng số điện thoại trên nhắn tin cho T với nội dung *“Anh để cho em nửa G, cho e căng căng tí”* (ý H muốn hỏi mua nửa gam ma túy đá). T nhắn lại cho H *“Ừ,*

500k" (ý T nói giá bán nửa gam ma túy là 500.000 đồng). H nhắn tin trả lời "OK". T hẹn H đến nhà nghỉ 68 ở khu đô thị VT, phường C, thị xã C để lấy ma túy. Do không có xe nên H gọi điện cho Nguyễn Văn K bảo "*em đang uống rượu say, anh lên đây cầm tiền mua ít đồ về anh em mình cùng sử dụng*". K hiểu H nhờ đi mua ma túy về sử dụng nên lấy xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển số 34C1-322.41 (là xe K mượn của anh Nguyễn Văn H1) đến quán cà phê A1 trên đồi H, phường S gặp H. Tại quán, H đưa cho K 500.000 đồng gồm 5 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng. H gọi điện cho T bảo "*có ông anh xuống lấy đồ, anh đưa cho anh ấy*", T bảo "*ừ*". Sau đó, H đọc số điện thoại 0911.951.820 của T cho K và nói "*em gọi cho nó rồi, anh đến chỗ nhà nghỉ 68 ở khu đô thị VT lấy đi*". K đồng ý và cầm tiền đi gặp T để lấy ma túy. Trên đường đi, K dùng số điện thoại 0966.634.883 gọi điện cho T hỏi xem T đang ở đâu. T hẹn K ở gần nhà nghỉ cuối đường A để đưa ma túy. Khi K đi đến nơi và gặp T thì hỏi: "*tiền đâu*". K bảo: "*tiền đây*" và đưa T 400.000 đồng. T cầm tiền và bảo: "*thằng H bảo lấy 500.000 đồng cơ mà*" thì K tiếp tục đưa cho T thêm 1 tờ 100.000 đồng. Khi nhận đủ tiền xong, T bảo: "*hàng để ở lỗ cổng ra mà lấy*". K đi ra vị trí cổng nhà T lấy 1 túi nilon màu trắng, viền khóa màu xanh, kích thước 2,5x 3cm bên trong có chứa ma túy đá. Khi K về đến trước cửa nhà số 236 thuộc khu dân cư T3 thì bị công an thị xã Chí Linh kiểm tra phát hiện. Thu giữ trong túi áo khoác bên phải K đang mặc 1 túi nilon màu trắng, viền khóa màu xanh, kích thước 2,5x 3cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, dạng cục là ma túy đá, 1 điện thoại màu vàng bên trong lắp sim số 0966.634.883 và 1 xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển số 34C1-322.41.

Cơ quan CSĐT – Công an thị xã Chí Linh đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Duy T ở khu dân cư T1, phường S. Thu giữ tại túi rác góc ban công tầng 2 bên trái theo hướng từ trong nhà nhìn ra ngoài 1 túi nilon màu trắng, kích thước 2x2 cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng đục; thu giữ trong phòng ngủ tầng 2 một hộp nhựa màu mận chín, hình trụ tròn có chữ MOCHA bên trong có 1 túi nilon màu trắng, kích thước 2,5x 3cm bên trong có chứa 2 viên nén hình trụ tròn, màu đỏ hồng. Thu giữ tại giường trong phòng ngủ của T số tiền 11.300.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số: 6203/C54 (TT2) ngày 8-2-2018 của Viện khoa học hình sự-Tổng cục cảnh sát, Bộ công an kết luận:

- Mẫu chất kết tinh màu trắng thu của Nguyễn Văn K gửi giám định là ma túy, có trọng lượng (khối lượng): 0,226 gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu chất kết tinh màu trắng, mẫu viên nén và các mảnh viên nén màu đỏ thu tại nhà Nguyễn Duy T gửi giám định đều là ma túy, tổng trọng lượng

(khối lượng) lần lượt là 0,191 gam; 0,189 gam, loại Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số: 16/CT-VKS-CL ngày 28- 3- 2018, Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt là VKSND) thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Nguyễn Duy T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm p khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự (viết tắt là BLHS) năm 1999.

Tại phiên tòa: Bị cáo T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và xin được hưởng mức án thấp nhất.

Đại diện VKSND thị xã Chí Linh giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo T từ 7 năm 6 tháng tù đến 7 năm 9 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 6-12-2017.

Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: áp dụng các điểm b, c khoản 1 Điều 47 của BLHS năm 2015, các điểm a, b khoản 2 Điều 106 của BLTTHS năm 2015; tịch thu và tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định, vỏ bao gói mẫu đựng trong phòng bì niêm phong số: 6203/C54 (TT2), Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000 đồng. Trả lại bị cáo T số tiền 3.800.000 đồng; Tịch thu cho phát mại sung quỹ Nhà nước 1 điện thoại màu vàng bên trong có gắn sim số 0966.634.883 của anh Kh và 1 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen trong có gắn sim số 0906.011.454 của anh H; Tịch thu và tiêu hủy 1 hộp nhựa, 1 sim điện thoại Viettel của bị cáo T.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của BLTTHS 2015; Điều 10 của Luật phí và lệ phí năm 2015; khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo được miễn nộp số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Chí Linh, Điều tra viên, VKSND thị xã Chí Linh, kiểm sát viên trong quá trình điều

tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Duy T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: vào hồi 10 giờ 30 phút ngày 06-12-2017, tại nhà của mình ở khu dân cư T1, phường S, thị xã C, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Duy T đã có hành vi bán trái phép cho Nguyễn Văn K và Nguyễn Văn H 0,226 gam loại Methamphetamine với giá 500.000 đồng thì bị cơ quan CSĐT -Công an thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương phát hiện bắt quả tang. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của T thu giữ 0,38 gam loại Methamphetamine do T cất giấu bán cho các đối tượng khác kiểm lời.

[3] Bị cáo T là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi thực hiện là trái pháp luật nhưng vẫn bán trái phép 0,226 gam loại Methamphetamine và tàng trữ 0,38 gam loại Methamphetamine để bán kiếm lời nên hành vi trên của bị cáo T đã phạm tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**” theo quy định tại Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo T đã tái phạm mà lại phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”. Vì vậy, VKSND thị xã Chí Linh truy tố bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm p khoản 2 Điều 194 của BLHS năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm và có tính chất nghiêm trọng đối với xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Hiện nay tệ nạn ma túy không những là hiểm họa của toàn cầu và gây ra nhiều tác hại cho xã hội, làm băng hoại lối sống, thuần phong mỹ tục của dân tộc mà còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo đã bị kết án và có thời gian chấp hành án về tội Mua bán trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội. Vì vậy, hành vi trên của bị cáo phải bị xử lý nghiêm và cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên tại quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T thành khẩn khai báo, là người khuyết tật nhẹ nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người khuyết tật, không có việc làm và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Số ma túy hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu và tiêu hủy. Số tiền 500.000 đồng là tiền do phạm tội mà có cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Số tiền 3.800.000 đồng của bị cáo T không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

1 điện thoại màu vàng bên trong có sim số 0966.634.883 của anh K và 1 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen trong có gắn sim số 0906.011.454 của anh H là phương tiện dùng vào việc phạm tội cần tịch thu cho phát mại sung quỹ Nhà nước. 1 sim điện thoại Viettel của bị cáo T, 1 hộp nhựa không còn giá trị sử dụng cần tịch thu và tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phạm tội nhưng là người khuyết tật nên được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T **7 (bảy)** năm **9 (chín)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 06-12-2017.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng các điểm b, c khoản 1 Điều 47 của BLHS năm 2015, các điểm a, b khoản 2 Điều 106 của BLTTHS năm 2015;

Tịch thu và tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định, vỏ bao gói mẫu đựng trong 1 phong bì niêm phong số: 6203/C54 (TT2).

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000 đồng. Trả lại bị cáo T số tiền 3.800.000 đồng. Tổng số tiền 4.300.000 đồng đựng trong 1 phong bì thư có ghi số 01/CSĐT.

Tịch thu cho phát mại sung quỹ Nhà nước 1 điện thoại màu vàng bên trong có sim số 0966.634.883 của anh Nguyễn Văn K và 1 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen trong có gắn sim số 0906.011.454 của anh Nguyễn Văn H.

Tịch thu và tiêu hủy 1 hộp nhựa và 1 sim điện thoại Viettel của bị cáo T.

(Tình trạng cụ thể của vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa cơ quan CSĐT- Công an thị xã Chí Linh và Chi cục THADS thị xã Chí Linh ngày 30-3-2018)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của BLTTHS 2015; Điều 10 của Luật phí và lệ phí năm 2015; khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo Nguyễn Duy T được miễn nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND thị xã Chí Linh;
- Công an thị xã Chí Linh;
- Chi cục THADS thị xã Chí Linh;
- Bị cáo (qua trại giam);
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Tòa án, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Hà